

Số: 657/KH-ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày 16 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Lấy ý kiến khảo sát của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên
và Công tác phục vụ đào tạo các khóa đại học, thạc sỹ năm học 2025-2026**

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 08 tháng 08 năm 2024 về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 7324/BGDĐT - NGCBQLGD ngày 08 tháng 10 năm 2013 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn ban hành chuẩn cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ - ĐHSPTDTTHN ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành quy định công tác lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan;

Căn cứ kế hoạch số 646/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 12 tháng 09 năm 2025 Đảm bảo chất lượng năm học 2025-2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội;

Phòng Đảm bảo chất lượng - Thanh tra và Pháp chế xây dựng kế hoạch lấy ý kiến khảo sát của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và Công tác phục vụ đào tạo các khóa đại học, thạc sỹ năm học 2025-2026;

I. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường; xây dựng đội ngũ giảng viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn cao, phong cách làm việc khoa học hiệu quả;

- Tạo điều kiện để người học được phản ánh tâm tư, nguyện vọng được thể hiện chính kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên trong nhà trường ; tăng cường tinh thần trách nhiệm của người học với quyền lợi , nghĩa vụ học tập, rèn luyện của bản thân, từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo;

- Có thể cơ sở để nhận xét, đánh giá đội ngũ giảng viên, từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, sử dụng hiệu quả đội ngũ giảng viên của nhà trường. Tạo thêm kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

2.2. Yêu cầu

- Người học hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu phiếu nhà trường cung cấp;

- Giảng viên phải tôn trọng, có tinh thần cầu thị trước kết quả thông tin phản hồi từ phía người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên;

- Thông tin phản hồi từ các bên liên quan về môi trường làm việc của nhà trường được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích;

II. Nội dung khảo sát

2.1. Khảo sát lấy ý kiến hoạt động giảng dạy của giảng viên

2.1.1. Hoạt động giảng dạy của giảng viên các khóa ĐHCQ

Các lĩnh vực khảo sát lấy ý kiến Hoạt động giảng dạy của giảng viên các khóa đào tạo trình độ Đại học chính quy (ngành GDTC, ngành HLTT, ngành GDQPAN), gồm:

1. Công tác chuẩn bị GD, nội dung &PP giảng dạy của giảng viên;
2. Học liệu phục vụ GD, học tập và thời gian giảng dạy của giảng viên;
3. Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học.
4. Khả năng của giảng viên trong việc khuyến khích, sáng tạo, tư duy độc lập và hướng dẫn hoạt động của người học trong quá trình học tập;
5. Sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả học tập của sinh viên;

6. Tác phong sư phạm;

2.1.2. Hoạt động giảng dạy của giảng viên các khóa đào tạo trình độ Thạc sĩ

Các lĩnh vực khảo sát lấy ý kiến Hoạt động giảng dạy của giảng viên các khóa đào tạo trình độ Thạc sĩ, gồm:

1. Nội dung chương trình đào tạo;
2. Đánh giá chất lượng giảng dạy;
3. Hoạt động phục vụ dạy và học;

2.2. Khảo sát lấy ý kiến công tác phục vụ đào tạo

Các lĩnh vực khảo sát lấy ý kiến về công tác phục vụ đào tạo, gồm:

1. Mục tiêu và chương trình đào tạo;
2. Tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo;
3. Hoạt động và hỗ trợ phục vụ sinh viên;
4. Chất lượng dịch vụ của nhà trường;
5. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (Mùa hè xanh, tiếp sức mùa thi, Hiến máu nhân đạo...)

III. Đối tượng, Thời gian và công cụ khảo sát.

3.1. Đối tượng

- Sinh viên hệ đại học chính quy các khóa 55,56,57,58 (**phụ lục 4**)
- Khóa 1,2,3,4 ngành Giáo dục quốc phòng & An ninh (**phụ lục 5**)
- Khóa 1,2,3 ngành Huấn luyện thể thao (**phụ lục 6**)
- Học viên cao học K12,13 (**phụ lục 7**)
- Công tác phục vụ đào tạo các khóa đại học chính quy (**phụ lục 8**)
- Công tác phục vụ đào tạo học viên sau đại học (**phụ lục 9**)

3.2 Thời gian lấy ý kiến

a, Đối với các khóa 55,56,57,58 đại học chính quy ngành GDTC

- Học kỳ I: Thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 12/2025-01/2026
- Học kỳ II: Thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 05-06/2026
- Hoàn thiện báo cáo: tháng 07/2026

b, Đối với ngành GDQP&AN khóa 2,3,4

- Học kỳ I: Thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 12/2025-01/2026
- Học kỳ II: Thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 05-06/2026
- Hoàn thiện báo cáo: tháng 07/2026

d, Đối với Ngành huấn luyện thể thao khóa 1, 2, 3

- Học kỳ I: Thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 12/2025-01/2026
- Học kỳ II: Thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 05-06/2026
- Hoàn thiện báo cáo: tháng 07/2025

e, Đối với Thạc sỹ K11 và K12

- Học kỳ I: Thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 11-12/2025
- Học kỳ II: Thời gian lấy phiếu hỏi từ tháng 05-06/2026
- Hoàn thiện báo cáo: tháng 07/2026

g, Đối với công tác Phục vụ đào tạo các khóa đại học chính quy

- Thời gian lấy phiếu hỏi : từ tháng 03-04/2026

- Hoàn thiện báo cáo: tháng 05/2026

h, Đối với công tác Phục vụ đào tạo học viên sau đại học

- Thời gian lấy phiếu hỏi : từ tháng 04-05/2026

- Hoàn thiện báo cáo: tháng 06/2026

3.3. Công cụ lấy ý kiến khảo sát

- Khảo sát trực tiếp: sử dụng phiếu giấy

- Khảo sát online: sử dụng phần mềm Google Form

- Phiếu khảo sát được xây dựng chủ yếu dưới dạng câu hỏi lựa chọn theo 5 mức độ đánh giá: 5- Rất tốt, 4- Tốt, 3- Khá, 2- Yếu, 1- Kém của người được hỏi;

- Ngoài ra để đo lường sự hài lòng đối với giảng viên theo Thông tư 01/2024 đối với các mức: Rất hài lòng, hài lòng, Phân vân, Không hài lòng và Rất không hài lòng;

- Số liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm Excel, tổng hợp và viết báo cáo tổng kết;

Trên đây là toàn bộ Kế hoạch lấy ý kiến khảo sát từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và Công tác phục vụ đào tạo năm học 2025-2026 của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội./.

* Nơi nhận:

- CTHĐT, BGH (để b/c);
- Các phòng, khoa, TT(để p/h);
- Ban chủ nhiệm SV (để p/h);
- Đăng Website;
- Lưu: VT, ĐBCL-TT&PC.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐBCL-TT&PC



★ Lê Học Liêm

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 657/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN NGƯỜI HỌC VỀ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN (SỸ QUAN)

Thực hiện chủ trương của Bộ GD&ĐT về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, giúp các người học đạt kết quả học tập cao hơn. Rất mong các anh/chị hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc đóng góp ý kiến và trung thực trong việc cung cấp thông tin.

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI

1. Giới tính: a) Nam b) Nữ	2. Năm sinh:	3. Dân tộc:
4. Đang học:	a) Năm thứ nhất	b) Năm thứ hai
	c) Năm thứ ba	d) Năm thứ tư
	e) Học kỳ:	f) Năm học:.....
5. Ngành, Khóa,lớp, Hệ CQ hay VLVH mà Anh/Chị đang học:	a) Ngành:	b) Khóa, lớp:
	c) Hệ:	

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN

- Tên học phần (môn học):
- Họ và tên giảng viên :.....

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ Sinh viên trả lời các câu hỏi bằng cách ✓ vào 1 trong 5 ô tròn về mức độ đánh giá phù hợp. (Chú ý không làm nhàu, rách giấy)	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		Rất Tốt	Tốt	Khá	Yếu	Kém
1	Công tác chuẩn bị GD, nội dung & PP giảng dạy của giảng viên					
1.1	Giảng viên nêu mục đích, yêu cầu và công bố đầy đủ đề cương chi tiết của học phần cho người học	⑤	④	③	②	①
1.2	Giảng viên chuẩn bị đầy đủ nội dung, phương tiện,hình thức tổ chức.. bài giảng hợp lý trước khi lên lớp	⑤	④	③	②	①
1.3	Giảng viên truyền đạt kiến thức một cách khoa học, hợp lý giúp người học nghe và hiểu được nội dung bài giảng	⑤	④	③	②	①
1.4	Giảng viên thực hiện tốt việc tương tác giữa người dạy và người học trong giờ học, thông qua: nêu vấn đề; giải quyết vấn đề; giải đáp thắc mắc	⑤	④	③	②	①

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ Sinh viên trả lời các câu hỏi bằng cách ✓ vào 1 trong 5 ô tròn về mức độ đánh giá phù hợp. (Chú ý không làm nhàu, rách giấy)	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		Rất Tốt	Tốt	Khá	Yếu	Kém
1.5	Giảng viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng các phương tiện dạy học hợp lý và có hiệu quả	(5)	(4)	(3)	(2)	(1)
1.6	Giảng viên thực hiện tốt các nội quy, quy định trong giờ lên lớp	(5)	(4)	(3)	(2)	(1)
2	Học liệu phục vụ GD, học tập và thời gian giảng dạy của GV					
2.1	Giảng viên thực hiện nghiêm túc thời gian giảng dạy	(5)	(4)	(3)	(2)	(1)
2.2	Giảng viên giảng dạy đủ số tiết quy định của học phần	(5)	(4)	(3)	(2)	(1)
2.3	Giảng viên cung cấp đầy đủ thông tin về tài liệu học tập và sách tham khảo có liên quan đến nội dung học tập của học phần cho sinh viên	(5)	(4)	(3)	(2)	(1)
3	Trách nhiệm và sự nhiệt tình của giảng viên đối với người học					
3.1	Giảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy, nhiệt tình, thân thiện... hướng dẫn SV học và tự học khoa học, hợp lý	(5)	(4)	(3)	(2)	(1)
4	Khả năng của giảng viên trong việc khuyến khích sáng tạo, tư duy độc lập và hướng dẫn hoạt động của người học trong quá trình học tập					
4.1	Giảng viên thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, luôn dẫn dắt, yêu cầu SV tích cực, độc lập, sáng tạo trong việc khám phá tri thức, vận dụng có hiệu quả các kỹ thuật dạy học mới	(5)	(4)	(3)	(2)	(1)
5	Sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra đánh giá quá trình và kết quả học tập của sinh viên					
5.1	Giảng viên có hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên và luôn đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng kích thích được người học tích cực, độc lập sáng tạo trong học tập rèn luyện	(5)	(4)	(3)	(2)	(1)
6	Tác phong sư phạm					
6.1	Giảng viên có tác phong sư phạm chuẩn mực, xử sự đúng mực với người học	(5)	(4)	(3)	(2)	(1)
6.2	Giảng viên luôn tạo mức độ thân thiện đối với người học	(5)	(4)	(3)	(2)	(1)

PHẦN III: ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN

STT	Tiêu chí đánh giá	Rất hài lòng	Hài lòng	Phân vân	Không hài lòng	Rất không hài lòng
1	Anh/chị hài lòng như thế nào về chất lượng và hiệu quả giảng dạy, hướng dẫn của giảng viên đối với tiến bộ học tập của bản thân?	(5)	(4)	(3)	(2)	(1)
2	Anh/chị hài lòng như thế nào về tổng thể quá trình đào tạo và trải nghiệm tại trường đối với sự phát triển về kiến thức, năng lực và phẩm chất của bản thân?	(5)	(4)	(3)	(2)	(1)

Các ý kiến khác (nếu có) đều được ghi nhận và giữ bí mật cho người học (đề nghị ghi cụ thể):

.....

.....

.....

(Cảm ơn Anh/chị đã tham gia trả lời!)

PHỤ LỤC 2

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 657/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU KHẢO SÁT HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIẢNG VIÊN

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ học viên sau đại học về hoạt động giảng dạy của giảng viên. Anh/Chị vui lòng trả lời những câu hỏi trong phiếu này, những thông tin phản hồi của Anh/Chị là cơ sở hữu ích giúp nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo.

Khóa:.....

Tên học phần:.....

Họ và tên giảng viên:.....

* Mức độ đồng ý của Anh/chị về hoạt động giảng dạy của giảng viên được chọn theo thang mức độ đánh giá như sau: 1- Kém, 2 -Yếu, 3- Khá, 4- Tốt, 5- Rất tốt.

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ <i>Học viên trả lời các câu hỏi bằng cách tích vào 1 trong 5 ô tròn về mức độ đánh giá phù hợp. (Chú ý không làm nhàu, rách giấy)</i>	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		Rất Tốt	Tốt	Khá	Yếu	Kém
I	Nội dung chương trình đào tạo					
1.1	Chương trình đào tạo (CTĐT) có khối lượng hợp lý so với thời lượng quy định.	⑤	④	③	②	①
1.2	Nội dung của chương trình phù hợp với mục tiêu của chuyên ngành đào tạo.	⑤	④	③	②	①
1.3	Các môn học trong chương trình được sắp xếp hợp lý và bổ trợ lẫn nhau.	⑤	④	③	②	①
1.4	Các lớp có số lượng hợp lý, các buổi học được bố trí thuận lợi	⑤	④	③	②	①
1.5	Đề thi kiểm tra được cả kiến thức và kỹ năng, có tính phân tích tổng hợp khái quát cao, liên hệ với thực tiễn	⑤	④	③	②	①
1.6	Việc thực hiện kiểm tra – đánh giá đúng theo quy định, công bằng và phản ánh đúng năng lực của học viên.	⑤	④	③	②	①
II	Đánh giá chất lượng giảng dạy					
2.1	Giảng viên có tác phong và cách ứng xử chuẩn mực	⑤	④	③	②	①
2.2	Giảng viên đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy	⑤	④	③	②	①
2.3	Giảng viên hướng dẫn học viên làm luận văn/ luận án một cách nhiệt tình và có hiệu quả.	⑤	④	③	②	①
2.4	Giảng viên sử dụng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá khác nhau phù hợp với mục tiêu và nội dung từng môn học	⑤	④	③	②	①

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ <i>Học viên trả lời các câu hỏi bằng cách tích vào 1 trong 5 ô tròn về mức độ đánh giá phù hợp. (Chú ý không làm nhàu, rách giấy)</i>	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		Rất Tốt	Tốt	Khá	Yếu	Kém
2.5	Giảng viên có kiến thức sâu rộng và thường xuyên cập nhật các tin tức thời sự áp dụng trong giờ học	⑤	④	③	②	①
2.6	Giảng viên chuẩn bị bài giảng công phu và chất lượng	⑤	④	③	②	①
III	Hoạt động phục vụ dạy và học					
3.1	Điều kiện phòng học (diện tích, ánh sáng,...) đáp ứng tốt việc học tập của học viên.	⑤	④	③	②	①
3.2	Mạng Wifi của Trường đáp ứng hiệu quả cho việc học tập và nghiên cứu khoa học của học viên.	⑤	④	③	②	①
3.3	Phòng học có đủ phương tiện hỗ trợ cần thiết cho giảng dạy.	⑤	④	③	②	①
3.4	Thư viện Nhà trường có đầy đủ tài liệu học tập và nghiên cứu khoa học cho học viên.	⑤	④	③	②	①
3.5	Bạn có hài lòng về chất lượng Đào tạo sau Đại học của nhà trường.	⑤	④	③	②	①

IV	Phản đánh giá sự hài lòng đối với giảng viên					
STT	Tiêu chí đánh giá	Rất hài lòng	Hài lòng	Phân vân	Không hài lòng	Rất không hài lòng
1	Anh/chị hài lòng như thế nào về chất lượng và hiệu quả giảng dạy, hướng dẫn của giảng viên đối với tiến bộ học tập của bản thân.	⑤	④	③	②	①

* Các ý kiến khác (nếu có) đều được ghi nhận và giữ bí mật cho người học (đề nghị ghi cụ thể):

.....

.....

.....

.....

.....

(Cảm ơn anh/ chị đã tham gia trả lời)

PHỤ LỤC 3

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 657/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN NGƯỜI HỌC VỀ CÔNG TÁC PHỤC VỤ ĐÀO TẠO CỦA NHÀ TRƯỜNG

Không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ đào tạo của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, nhà trường tiến hành lấy ý kiến của các em sinh viên. Rất mong các em sinh viên hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc đóng góp ý kiến. Sự hợp tác của các em góp phần nâng cao chất lượng công tác phục vụ đào tạo của nhà trường.

Lớp (khóa):..... C.Ngành.....Năm học: 202 – 202

I- ĐÁNH GIÁ VỀ MỨC ĐỘ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ <i>Sinh viên trả lời các câu hỏi bằng cách tích vào 1 trong 5 ô tròn về mức độ đánh giá phù hợp. (Chú ý không làm nhàu, rách giấy)</i>	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		Rất Tốt	Tốt	Khá	Yếu	Kém
1	Mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo					
1.1	Chương trình đào tạo cân đối giữa kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành	⑤	④	③	②	①
1.2	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý	⑤	④	③	②	①
1.3	Nội dung chương trình đào tạo được cập nhật, đáp ứng nhu cầu xã hội	⑤	④	③	②	①
1.4	Chương trình đào tạo công khai và phổ biến đến sinh viên	⑤	④	③	②	①
1.5	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo công khai và phổ biến đến sinh viên	⑤	④	③	②	①
1.6	Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Nhà trường đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của sinh viên.	⑤	④	③	②	①
2	Tổ chức quản lý và phục vụ đào tạo					
2.1	Sinh viên được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về quy chế đào tạo, hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo, thời khóa biểu học tập.	⑤	④	③	②	①
2.2	Sinh viên được cung cấp đầy đủ thông tin về học phần (Chuẩn đầu ra, đề cương, quy định về thi kết thúc học phần, phương pháp học, tài liệu học tập...)	⑤	④	③	②	①
2.3	Thông tin về hoạt động kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai và phổ biến đến sinh viên	⑤	④	③	②	①
2.4	Kết quả học tập được đánh giá chính xác, công bằng và được thông báo kịp thời tới sinh viên .	⑤	④	③	②	①
2.5	Lớp học có sĩ số hợp lý, thuận lợi cho sinh viên học tập	⑤	④	③	②	①
3	Hoạt động phục vụ và hỗ trợ sinh viên					
3.1	Cố vấn học tập (giáo viên chủ nhiệm) tích cực tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong học tập	⑤	④	③	②	①
3.2	Cán bộ, nhân viên văn phòng có thái độ hòa nhã, lắng nghe và giải quyết kịp thời các yêu cầu của sinh viên	⑤	④	③	②	①
3.3	Các khiếu nại (nếu có) của SV luôn được giải quyết nhanh chóng và thỏa đáng	⑤	④	③	②	①
3.4	Nhà trường có chính sách chăm lo sức khỏe cho sinh viên	⑤	④	③	②	①
3.5	Nhà trường có những chính sách hỗ trợ kịp thời khi sinh viên gặp khó khăn	⑤	④	③	②	①

3.6	Công tác điều hành, phục vụ của các cán bộ quản lý KTX trong việc giải quyết, xử lý những yêu cầu, vướng mắc của sinh viên trong quá trình sinh hoạt luôn kịp thời và có hiệu quả.	⑤	④	③	②	①
-----	--	---	---	---	---	---

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ <i>Sinh viên trả lời các câu hỏi bằng cách tích vào 1 trong 5 ô tròn về mức độ đánh giá phù hợp. (Chú ý không làm nhàu, rách giấy)</i>	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		Rất Tốt	Tốt	Khá	Yếu	Kém
3.7	Thái độ phục vụ tận tình, chu đáo của cán bộ viên chức khi cung cấp thông tin về chính sách xã hội (vay vốn, học bổng.....) đến với sinh viên.	⑤	④	③	②	①
3.8	Thiết bị phòng học lý thuyết đáp ứng nhu cầu học tập (Bàn, ghế, loa, micro, ánh sáng, máy chiếu)	⑤	④	③	②	①
3.9	Trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác giảng dạy trong giờ thực hành.	⑤	④	③	②	①
3.10	Sách, tài liệu tham khảo, phòng đọc ở Thư viện đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu	⑤	④	③	②	①
4	Chất lượng dịch vụ của Nhà trường					
4.1	Dịch vụ y tế đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe. Luôn đảm bảo việc tổ chức khám sức khỏe theo qui định cho sinh viên.	⑤	④	③	②	①
4.2	Thái độ phục vụ của cán bộ viên chức trong quá trình Sơ cứu, cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường, chuyển tuyến trên trong trường hợp cần thiết của trạm y tế .	⑤	④	③	②	①
4.3	Nhà trường có biện pháp để đảm bảo chế độ chính sách xã hội cho sinh viên (tìm nguồn học bổng, tìm kiếm việc làm, miễn giảm học phí, hỗ trợ nơi ở, hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn)	⑤	④	③	②	①
4.4	Công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong trường được thực hiện tốt	⑤	④	③	②	①
4.5	Căng tin đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, sạch sẽ, rộng rãi, thuận tiện	⑤	④	③	②	①
4.6	Dịch vụ thu tiền điện nước cho sinh viên hợp lý đảm bảo đúng quy định.	⑤	④	③	②	①
4.7	Thái độ phục vụ của cán bộ viên chức trong việc thu tiền thi lại, học lại cho sinh viên các khóa.	⑤	④	③	②	①
4.8	Công tác vệ sinh môi trường an ninh trong ký túc xá	⑤	④	③	②	①
5	Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi, Hiến máu nhân đạo ...)					
5.1	Nhà trường có những chính sách hỗ trợ sinh viên tham gia các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng	⑤	④	③	②	①
5.2	Các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng phong phú mang lại ý nghĩa thiết thực cho sinh viên	⑤	④	③	②	①
5.3	Thời gian tổ chức các hoạt động linh hoạt, phù hợp với sinh viên	⑤	④	③	②	①

II- ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG VỀ CÔNG TÁC PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

STT	Tiêu chí đánh giá	Rất hài lòng	Hài lòng	Phân vân	Không hài lòng	Rất không hài lòng
1	Anh/chị hài lòng như thế nào về điều kiện dạy và học (chương trình đào tạo, điều kiện cơ sở vật chất, công nghệ thông tin và học liệu...) đối với quá trình học tập của bản thân.	⑤	④	③	②	①

Các ý kiến khác:

Kiến nghị, đề xuất của sinh viên:

(Xin cảm ơn các ý kiến đánh giá của anh/chị!)

PHỤ LỤC 4

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 657/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 16 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

KHÓA	STT	MÔN HỌC	THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT
K55	1	Giao tiếp sư phạm	Từ ngày 22/12 đến 29/12/2025
	2	Lý luận & PPGDTC trường học	
	3	Y học TDTT	
	4	Quản vợt & PPGD	
K56	1	Tư tưởng HCM	Từ ngày 30/11 đến 15/12/2025
	2	Bơi lội & PPGD	
	3	PP toán học thống kê	
	4	Pháp luật đại cương	Từ ngày 01/06 đến 21/06/2026
	5	Lý luận&PP GDTC 2	
	6	Đá cầu & PPGD	
K57	1	Sinh hóa TDTT	Từ ngày 22/12/2025 đến 18/01/2026
	2	Bóng đá & PPGD	
	3	Cầu lông & PPGD	
	4	Giáo dục học đại cương & TDTT	Từ ngày 15/06 đến 28/06/2026
	5	Tiếng anh chuyên ngành 2	
	6	Trò chơi vận động&PPGD	
K58	1	Tiếng anh 1	Từ ngày 22/12/2025 đến 25/01/2026
	2	Triết học Mác Lê Nin	
	3	Giải phẫu học	
	4	Cờ vua	Từ ngày 18/05 đến 28/06/2026
	5	Âm nhạc	
	6	Sinh lý học TDTT	
Tổng cộng		22	07

PHỤ LỤC 5

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 657/KH-ĐHSPTDTHN ngày 16 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

KHÓA	STT	MÔN HỌC	THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT
K1	1	Địa hình quân sự	Từ ngày 29/12/2025 đến 18/01/2026
	2	Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam	
	3	Văn hóa quân chủng trong lực lượng vũ trang	
K2	1	Lý luận &PP dạy học GDQPAN	Từ ngày 8/12 đến 29/12/2025
	2	Đường lối quân sự của ĐCSVN	
	3	Bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội	
	4	Công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội nhân dân Việt Nam	Từ ngày 25/05 đến 21/06/2026
	5	Công tác bảo đảm hậu cần quân y	
	6	Vũ khí hủy diệt	
K3	1	Pháp luật đại cương	Từ ngày 08/12/2025 đến 18/01/2026
	2	Kỹ thuật bắn súng bộ binh	
	3	Kỹ thuật sử dụng榴彈	
	4	Quan điểm của đảng về QPAN	Từ ngày 25/05 đến 22/06/2026
	5	Chiến thuật cá nhân, tổ bộ binh	
	6	Lịch sử, truyền thống quân đội và công an	
K4	1	Triết học Mác Lê nin	Từ ngày 08/12/2025 đến 19/01/2026
	2	Tiếng anh 1	
	3	Điều lệnh đội ngũ từng người	
	4	Giáo dục học đại cương	Từ ngày 01/06 đến 22/06/2026
	5	Điều lệnh quản lý bộ đội	
	6	Tin học	
Tổng cộng		21	07

PHỤ LỤC 6

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 657/KH-ĐHSPTDTHN ngày 16 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

KHÓA	STT	MÔN HỌC	THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT
K1	1	Lịch sử đảng cộng sản VN	Từ ngày 08/12/2025 đến 11/01/2026
	2	Bóng chuyền	
	3	Bóng bàn	
	4	Dinh dưỡng trong TDTT	Từ ngày 18/05 đến 15/06/2026
	5	Bóng rổ	
	6	Quần vợt	
K2	1	Pháp luật đại cương	Từ ngày 29/12/2025 đến 18/01/2026
	2	Taekwondo	
	3	Giáo dục học TDTT	
	4	Lý luận và PPGDTC	Từ ngày 08/06 đến 22/06/2026
	5	Cầu lông	
	6	Bóng đá	
K3	1	Triết học	Từ ngày 01/12/2025 đến 20/01/2026
	2	Điền kinh	
	3	Thể dục	
	4	Sinh lý học TDTT	Từ ngày 01/06 đến 28/06/2026
	5	Tiếng anh 2	
	6	Bơi	
Tổng cộng		18	06

PHỤ LỤC 7

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 657/KH-ĐHSPTDTHN ngày 16 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

KHÓA	STT	MÔN HỌC	THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT
K12	1	Tâm lý học TDTT	Từ ngày 11/11 đến 23/12/2025
	2	Thể thao trường học	
	3	Thể thao giải trí	
	4	Kinh tế học TDTT	Từ ngày 07/04 đến 19/05/2026
	5	Chuyên ngành HP3	
	6	Hồi phục thể thao	
K13	1	Phương pháp NCKH TDTT	Từ ngày 02/12/2025 đến 06/01/2026
	2	Tiếng anh	
	3	Đo lường TT	
	4	Xã hội học TDTT	Từ ngày 12/05 đến 16/06/2026
	5	Truyền thông thể thao	
	6	Chuyên ngành HP1	
Tổng cộng		12	04

PHỤ LỤC 8

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 657/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 16 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

STT	KHÓA	SỐ LƯỢT SV DỰ KIẾN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT	THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT
1	55	200	Từ ngày 10/04 đến 15/04/2026
2	56	140	
3	57	200	Từ ngày 15/04 đến 20/04/2026
4	58	250	
5	K1,2,3,4 (GDQP&AN)	90	Từ ngày 21/04 đến 28/04/2026
6	K1,2,3 (khoa HLTT)	650	
Tổng cộng		1.530	03

PHỤ LỤC 9

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 657/KH-ĐHSPTDTTHN ngày 16 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

STT	KHÓA	SỐ LƯỢT SV DỰ KIẾN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT	THỜI GIAN LẤY Ý KIẾN KHẢO SÁT
1	12	42	Từ ngày 20/04 đến 26/04/2026
2	13	60	
Tổng cộng		102	01